

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1940/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 17 tháng 6 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch chung  
xã Yên Sơn, tỉnh Phú Thọ đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn  
ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính  
phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp,  
phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của  
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông  
thôn; Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm  
2026;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ  
trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và  
nông thôn; Sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12  
năm 2025 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ  
trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí  
cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 836 /QĐ-BXD ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ  
Xây dựng về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và  
nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời  
kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2025 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quy định quản lý quy hoạch đô thị và

*nông thôn, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 233/BC-SXD ngày 17 tháng 4 năm 2026; Văn bản số 5492/SXD-QHKT ngày 25 tháng 5 năm 2026; của Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn tại Tờ trình 21/TTr-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch chung xã Yên Sơn đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 với những nội dung sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chung xã Yên Sơn, tỉnh Phú Thọ đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000

**2. Đơn vị tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch:** UBND xã Yên Sơn.

**3. Đơn vị tư vấn:** Văn phòng tư vấn và chuyển giao công nghệ xây dựng - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

**4. Phạm vi ranh giới, quy mô và thời hạn lập quy hoạch**

a) Phạm vi ranh giới lập quy hoạch:

- Phía Đông: Giáp xã Thịnh Minh, tỉnh Phú Thọ.

- Phía Tây: Giáp xã Hương Cần và xã Cao Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Phía Nam: Giáp phường Tân Hoà và xã Đà Bắc, tỉnh Phú Thọ.

- Phía Bắc: Giáp xã Tu Vũ, tỉnh Phú Thọ.

b) Quy mô lập quy hoạch: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính toàn xã Yên Sơn, tỉnh Phú Thọ khoảng 7.528,09 ha.

c) Thời hạn quy hoạch chung xã Yên Sơn, tỉnh Phú Thọ: đến năm 2045.

**5. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch**

a) Quan điểm:

- Phù hợp quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc, định hướng Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2025.

- Quy hoạch phải kế thừa kết quả của Quy hoạch đã được phê duyệt, đồng thời điều chỉnh bổ sung các yếu tố mới, cập nhật các quy hoạch liên quan, điều chỉnh các vấn đề còn bất cập, vướng mắc, để hài hoà phát triển toàn diện, bền vững.

- Quy hoạch xây dựng phải gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Phát huy các lợi thế của khu vực về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, mối liên hệ vùng; các khu dân cư làng xóm lâu đời; các giá trị di tích, lịch sử, văn hóa, để phát triển xã có bản sắc, kinh tế đa dạng, năng động.

- Chú trọng cải tạo và nâng cấp các khu dân cư hiện hữu để khai thác tối

đa các tiềm lực sẵn có về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đồng thời, tạo động lực phát triển các không gian mới.

b) Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hoá những chiến lược, định hướng phát triển của Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Yên Sơn nhiệm kỳ 2025-2030, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa - không gian xã trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Yên Sơn là xã nông thôn mới đến năm 2030, hướng tới tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2045.

- Khai thác lợi thế, tiềm năng phát triển của xã dưới tác động của các dự án chiến lược mang tính động lực của tỉnh Phú Thọ, trở thành động lực kinh tế quan trọng của tỉnh, phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

- Điều chỉnh cấu trúc không gian xã: Cải tạo, chỉnh trang các khu vực hiện hữu; Xây dựng hệ thống trung tâm xã mới; Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại có tính chất kết nối vùng; Bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường; Tạo ra các nguồn lực, hình thành các dự án trọng điểm để phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng xã có bản sắc: Tổng thể không gian hòa nhập với hệ sinh thái môi trường, tạo dựng những giá trị cảnh quan đặc trưng vùng miền; Chú trọng thiết lập các không gian mở, hệ thống di tích văn hóa - lịch sử... nhằm phát triển du lịch, dịch vụ hiệu quả.

- Quy hoạch sử dụng đất hợp lý, hiệu quả đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới; Làm cơ sở để chính quyền địa phương và các tổ chức, đơn vị, quản lý, kiểm soát và triển khai quy hoạch chi tiết các khu vực, lập các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn xã theo quy định.

**6. Tính chất:** Xã Yên Sơn thuộc khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số (theo Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ); Là xã nằm trong phân vùng 4 (vùng Tây Phú Thọ và Hòa Bình cũ) và tiểu vùng 7, đây là vùng rộng lớn bao gồm các huyện (cũ) miền núi phía Tây Phú Thọ (Thanh Sơn, Yên Lập) và phần phía Tây tỉnh Hòa Bình (cũ) gồm khu vực Mai Châu, Đà Bắc và lân cận.

**7. Dự kiến các chỉ tiêu cơ bản áp dụng trong đồ án về quy mô dân số, nhu cầu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật**

a) Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng năm 2025: 15.964 người.

- Dự báo đến năm 2045: Dân số xã sẽ đạt khoảng 19.576 người.

*(Quy mô dân số cụ thể sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập đồ án).*

b) Các chỉ tiêu về đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu trong khu vực quy hoạch: Các chỉ tiêu về đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu sẽ được áp dụng cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch đảm bảo phù hợp theo các quy định tại QCVN 01:2021/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng”; QCVN 07:2023/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật” và tiêu chuẩn hiện hành.

## **8. Các yêu cầu cần nghiên cứu đối với các nội dung quy hoạch**

### ***8.1. Yêu cầu về mức độ khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá hiện trạng***

a) Yêu cầu về mức độ điều tra, khảo sát, thu thập số liệu:

- Điều tra, khảo sát thực địa toàn bộ địa bàn xã Yên Sơn, bảo đảm phản ánh đầy đủ điều kiện tự nhiên, hiện trạng dân cư, sử dụng đất, kiến trúc xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và cảnh quan môi trường.

- Khảo sát chi tiết khu vực trung tâm xã, các điểm dân cư tập trung, các trục giao thông chính, khu vực dự kiến phát triển, khu vực sản xuất tập trung và các khu vực có tiềm năng phát triển dịch vụ - du lịch.

- Khảo sát, ghi nhận các khu vực nhạy cảm về môi trường, khu vực có nguy cơ ngập lụt, sạt lở, các hành lang bảo vệ công trình hạ tầng làm cơ sở đánh giá hiện trạng.

- Thu thập số liệu hiện trạng về: điều kiện tự nhiên; dân số, lao động; hiện trạng sử dụng đất; hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội; hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn xã.

- Số liệu phải có nguồn gốc rõ ràng, được kiểm tra, đối chiếu giữa các nguồn để bảo đảm độ tin cậy và thống nhất trong toàn bộ hồ sơ quy hoạch.

- Trường hợp số liệu có sự khác nhau giữa các nguồn, phải lựa chọn số liệu chính thức theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

c) Yêu cầu về đánh giá hiện trạng:

- Đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, không gian dân cư, sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan và hệ thống hạ tầng kỹ thuật (cao độ nền; giao thông; hệ thống điện; cấp nước; cung cấp năng lượng; thoát nước và xử lý nước thải; quản lý chất thải rắn và nghĩa trang; hạ tầng viễn thông thụ động; hạ tầng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) trên địa bàn xã.

- Phân tích, làm rõ thuận lợi, khó khăn, tiềm năng và hạn chế trong phát triển của xã Yên Sơn; xác định các vấn đề tồn tại cần giải quyết trong quy hoạch chung.

- Đánh giá mức độ phù hợp của các quy hoạch đã được phê duyệt trước đây; xác định các nội dung không còn phù hợp với bối cảnh phát triển mới để làm cơ sở lập quy hoạch.

## **8.2. Yêu cầu nghiên cứu về các nội dung của quy hoạch chung**

- Xác định yêu cầu, nội dung theo quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

- Đánh giá điều kiện tự nhiên và hiện trạng về kinh tế - xã hội, dân số, lao động, sử dụng đất đai; hiện trạng về xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhà ở, môi trường.

- Xác định quan điểm, mục tiêu, tính chất và tiền đề phát triển; dự báo, xác định chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của quy hoạch theo các giai đoạn phát triển.

- Đánh giá tổng hợp về đất xây dựng trên cơ sở các tiêu chí đánh giá phù hợp về địa hình, điều kiện hiện trạng, địa chất thủy văn; đánh giá về hiện trạng pháp lý, sử dụng đất; xác định các khu vực thuận lợi, ít thuận lợi, không thuận lợi cho phát triển các chức năng; xác định các khu vực cấm, khu vực hạn chế phát triển.

- Xác định quy mô sử dụng đất quy hoạch cho các chức năng theo từng giai đoạn; tổ chức không gian, thiết kế đô thị và yêu cầu đối với các khu vực cần bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống.

- Định hướng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hệ thống công trình hạ tầng xã hội; xác định các khu vực theo yêu cầu quản lý, phát triển; định hướng kiến trúc cảnh quan; yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Định hướng phát triển không gian: Vị trí, quy mô và phương hướng tổ chức khu vực đô thị hóa (nếu có); khu chức năng cấp quốc gia, cấp tỉnh theo quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch ngành; khu vực an ninh quốc phòng; khu vực phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và cơ sở kinh tế - kỹ thuật khác. Tổ chức phân bố hệ thống trung tâm hành chính, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, nghiên cứu, đào tạo, y tế từ cấp tỉnh; trung tâm cụm xã, trung tâm xã.

- Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật xã về chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, hệ thống điện, cấp nước, cung cấp năng lượng, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải, nghĩa trang và hạ tầng viễn thông thụ động.

- Luận cứ và xác định chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường: Thiết lập các khu vực bảo vệ, phục hồi môi trường do tác động của hoạt động đầu tư xây dựng công trình;

yêu cầu về quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm trong quá trình đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

- Các nội dung cụ thể về quy hoạch, tỷ lệ bản đồ thực hiện theo quy định tại Thông tư 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

## 9. Hồ sơ sản phẩm

**9.1. Thành phần hồ sơ quy hoạch:** Thực hiện theo Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025.

### 9.2. Hồ sơ quy hoạch

a) Phần bản vẽ:

STT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ
1	<b>Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng:</b> Vị trí, ranh giới của xã; các mối quan hệ về tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường trong quy hoạch tỉnh có ảnh hưởng tới phạm vi quy hoạch	Tỷ lệ thích hợp
2	<b>Bản đồ hiện trạng:</b> Điều kiện tự nhiên, hiện trạng phân bố dân cư và sử dụng đất trong phạm vi quy hoạch; hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh trên địa bàn	1/10.000
3	<b>Bản đồ định hướng phát triển không gian:</b> Xác định không gian phát triển khu dân cư nông thôn, đô thị (nếu có); khu chức năng cấp quốc gia, cấp tỉnh theo quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành; khu vực an ninh quốc phòng; khu vực phát triển trung tâm: hành chính, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, nghiên cứu, đào tạo, y tế từ cấp tỉnh trở lên; vị trí trung tâm xã, trung tâm cụm xã (nếu có); khu vực phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và cơ sở kinh tế - kỹ thuật khác theo quy định	1/10.000
4	<b>Bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật:</b> Xác định mạng lưới, vị trí, quy mô các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh theo từng chuyên ngành gồm cao độ nền, giao thông, hệ thống điện, cấp nước, cung cấp năng lượng,	1/10.000

STT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ
	thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang, hạ tầng viễn thông thụ động	
5	<b>Bản đồ sử dụng đất quy hoạch theo các giai đoạn:</b> Vị trí, quy mô, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch theo các giai đoạn phát triển	1/10.000

*b) Phần văn bản:*

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch chung xã và dự thảo Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc tổ chức lập quy hoạch chung xã;

- Quyết định phê duyệt các quy hoạch liên quan, Quyết định phê duyệt Quy hoạch chung xã trước (nếu có);

- Báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm bản đồ khảo sát khu vực quy hoạch, tỷ lệ 1/10.000.

- Thuyết minh đồ án (có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh).

- Phụ lục kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bản vẽ minh họa; các số liệu tính toán). Phụ lục đính kèm các văn bản pháp lý liên quan;

- Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung đồ án quy hoạch; Thông báo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh Phú Thọ;

- Các văn bản pháp lý có liên quan;

- Đĩa CD, DVD hoặc USB lưu toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ quy hoạch.

**9.3. Yêu cầu thể hiện hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý GIS**

a) Các lớp dữ liệu

Các lớp dữ liệu sẽ được chuyển đổi sang CSDL GIS gồm:

TT	Tên bảng dữ liệu	Dạng dữ liệu không gian
1	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng	Ảnh geotiff
2	Bản đồ hiện trạng	Vùng, đường, điểm

<b>TT</b>	<b>Tên bảng dữ liệu</b>	<b>Dạng dữ liệu không gian</b>
3	Bản đồ định hướng phát triển không gian	Vùng, đường, điểm
4	Bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật	Vùng, đường, điểm

Thông tin của các đối tượng trên phải được lấy từ các nguồn: bản đồ, các biểu quy hoạch, quyết định và thuyết minh quy hoạch được phê duyệt.

#### b) Sản phẩm GIS

- GIS hóa dữ liệu:
  - + Định dạng: định dạng dữ liệu Shapefile và Geodatabase (gdb).
  - + Hệ tọa độ VN2000.
- Số hóa, nắn chuyển các bản đồ:
  - + Định dạng bản giao: File GeoTiff; PDF.
  - + Hệ tọa độ VN2000.
- Xây dựng hồ sơ số quy hoạch xây dựng: Sản phẩm được đóng gói theo đồ án.

+ Dữ liệu GIS hóa.

+ Dữ liệu số hóa và nắn chuyển.

+ Các văn bản tài liệu điện tử liên quan.

- Tích hợp lên hệ thống Thông tin và CSDL quy hoạch xây dựng tỉnh Phú Thọ <https://quyhoachxaydung.phutho.gov.vn>.

### **10. Các quy định về lấy ý kiến**

- Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn có trách nhiệm lấy ý kiến trong quá trình lập nhiệm vụ, lập quy hoạch.

- Cơ quan thẩm định quy hoạch đô thị và nông thôn có trách nhiệm lấy ý kiến trong quá trình thẩm định quy hoạch.

- Nội dung lấy ý kiến: Là tài liệu thể hiện nội dung của quy hoạch chi tiết, bao gồm các bản vẽ, thuyết minh, quy định quản lý

### **11. Dự toán kinh phí và nguồn vốn lập quy hoạch**

a) Chi phí lập đồ án quy hoạch: 507.581.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm linh bảy triệu, năm trăm tám mươi một nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí lập quy hoạch: 326.786.000 đồng;
- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch: 47.245.000 đồng;
- Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch: 34.527.000 đồng;

- Chi phí thẩm định nhiệm vụ đồ án quy hoạch: 8.749.000 đồng;
- Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch: 30.211.000 đồng;
- Chi phí lấy ý kiến cộng đồng dân cư: 16.157.000 đồng;
- Chi phí công bố đồ án quy hoạch: 11.227.000 đồng;
- Chi phí lập hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý (GIS): 32.679.000 đồng.

b) Chi phí lập nhiệm vụ, khảo sát địa hình: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 135/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh về ban hành quy định một số nội dung liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

c) Nguồn vốn khảo sát, lập quy hoạch: Nguồn vốn xã Yên Sơn tự bố trí, cân đối từ nguồn ngân sách xã và các nguồn lực huy động hợp pháp để thực hiện lập quy hoạch.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND xã Yên Sơn.

- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ.

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Phú Thọ.

- Thời gian thực hiện lập quy hoạch: Không quá 09 tháng kể từ ngày lựa chọn được đơn vị tư vấn lập quy hoạch.

#### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

**1.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Việt Văn**